

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B2** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MD02017** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Cài đặt, thiết lập, quản lý và vận hành mạng LAN, Internet.**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030379	Nguyễn Đỗ Đức Anh	23/04/2009	9	9.0	10.0		9.6
2	2454802030380	Huỳnh Chí Bảo	24/10/2009	9	8.0	8.5		8.4
3	2454802030382	Đỗ Thị Yến Bình	04/07/2009	0	0.0	CT		0.0
4	2454802030383	Lê Nguyễn Thảo Duy	10/10/2009	0	0.0	CT		0.0
5	2454802030384	Nguyễn Hoàng Duy	07/03/2009	0	0.0	CT		0.0
6	2454802030385	Lê Hoàng Đạt	31/07/2009	8	7.0	9.5		8.6
7	2454802030386	Lương Văn Đạt	18/02/2009	0	0.0	CT		0.0
8	2454802030387	Dương Nhật Hào	03/08/2009	7	8.0	8.0		7.9
9	2454802030388	Lê Hoàng Khang	15/09/2009	0	0.0	CT		0.0
10	2454802030389	Nguyễn Trí Khang	11/06/2009	8	7.0	8.0		7.7
11	2454802030390	Lê Đăng Khoa	13/09/2008	7	8.0	9.5		8.8
12	2454802030391	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	01/06/2009	8	8.5	7.5		7.8
13	2454802030392	Nguyễn Cao Kỳ	27/11/2009	8	9.0	9.5		9.2
14	2454802030393	Bùi Thị Tường Lam	25/10/2009	9	7.0	9.5		8.8
15	2454802030394	Nguyễn Huỳnh Ngọc Lam	05/10/2009	0	0.0	CT		0.0
16	2454802030396	Nguyễn Hoàng Nam	03/01/2009	7	7.0	8.0		7.6
17	2454802030398	Lê Yến Nghi	27/03/2009	0	0.0	CT		0.0
18	2454802030399	Đoàn Phú Nghĩa	30/04/2009	9	8.0	0.0		3.3
19	2454802030400	Nguyễn Hữu Nghĩa	07/10/2009	8	9.0	9.5		9.2
20	2454802030401	Nguyễn Minh Nghĩa	26/10/2003	9	10.0	10.0		9.9
21	2454802030402	Nguyễn Hoàn Mỹ Ngọc	26/06/2009	0	0.0	CT		0.0
22	2454802030403	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	18/11/2009	0	0.0	CT		0.0
23	2454802030404	Huỳnh Thị Thúy Nhung	01/05/2009	8	9.0	9.5		9.2
24	2454802030405	Đặng Trọng Phúc	30/08/2009	9	9.5	9.5		9.4
25	2454802030406	Lê Minh Sang	02/10/2009	8	8.0	9.5		8.9
26	2454802030407	Dương Văn Thái	06/02/2009	9	9.5	8.0		8.5
27	2454802030408	Mai Nguyễn Hoàng Thái	20/10/2009	7	7.0	10.0		8.8
28	2454802030409	Huỳnh Quốc Thanh	10/11/2009	0	0.0	CT		0.0
29	2454802030410	Đỗ Phúc Toàn	05/05/2009	9	8.5	8.0		8.3
30	2454802030411	Huỳnh Minh Trí	04/07/2009	8	9.0	10.0		9.5
31	2454802030412	Lê Quang Trường	28/09/2008	0	0.0	CT		0.0
32	2454802030413	Lê Anh Tuấn	29/09/2009	0	0.0	CT		0.0
33	2454802030414	Lê Công Vinh	11/12/2009	7	8.0	9.5		8.8
34	2454802030415	Lê Quang Vinh	01/01/2009	0	0.0	CT		0.0
35	2454802030416	Lê Thị Kim Yến	27/01/2008	0	0.0	CT		0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập